

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN GÒ VẤP
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 188/2020/DS-ST
Ngày: 14-7-2020
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Kiều Oanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Kim Hạnh

2. Bà Lê Thị Chí

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Lê Quỳnh Thư, thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Bình – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2020, tại Phòng xử án của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 483/2019/TLST-DS ngày 12 tháng 8 năm 2019 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 112/2020/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 5 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 101/2020/QĐST-DS ngày 19 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Quỹ Tín dụng nhân dân ĐT; địa chỉ trụ sở: Số Số A, đường T, quận G, Tp. Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Phạm Duy T1, sinh năm 1991 (Văn bản ủy quyền lập ngày 25/7/2019)

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Lệ T, sinh năm 1955; địa chỉ cư trú: Số B, đường P, Phường C, quận G, Tp. Hồ Chí Minh.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Minh Q, sinh năm 1989; địa chỉ cư trú: Số B, đường P, Phường C, quận G, Tp. Hồ Chí Minh.

(Ông T1 có mặt, bà T và ông Q vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 25/7/2019, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, Quỹ Tín dụng nhân dân ĐT (sau đây gọi tắt là nguyên đơn) có ông Phạm Duy T1 là đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 07/8/2018, Quỹ Tín dụng nhân dân ĐT và bà Nguyễn Thị Lệ T ký hợp đồng tín dụng số 1-0016792 với nội dung như sau: Số tiền bà T vay là 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng), thời hạn vay là 72 tháng (từ 18/8/2018 đến 18/8/2024), lãi suất 1.25%/tháng, phương thức vay trả góp giảm dần, trả vào ngày 18 hàng tháng.

Để bảo đảm cho khoản vay, bà T đã thế chấp toàn bộ nhà và đất tại địa chỉ số B, đường P, Phường C, quận G, quận Gò Vấp, Tp. HCM theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH02236 do Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp cấp ngày 16/5/2012 thuộc sở hữu của bà Nguyễn Thị Lệ T (cập nhật sang tên ngày 29/7/2017) đã được công chứng thế chấp tại Văn phòng công chứng Dương Thị Cẩm T, số công chứng 015784 ngày 15/8/2018. Đăng ký giao dịch bảo đảm tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 16/8/2018.

Thực hiện hợp đồng bà T thanh toán được 8 kỳ thì vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Bà T vi phạm 03 kỳ liên tiếp là 18/5/2019, 18/6/2019, 18/7/2019. Sau nhiều lần nhắc nhở thì ngày 27/7/2019 bà T thanh toán được 2.500.000 đồng, ngày 12/8/2019 thanh toán được 5.000.000 đồng.

Do bà T vi phạm nghĩa vụ trả nợ, mặc dù nguyên đơn đã nhiều lần yêu cầu bà T thanh toán dứt điểm tiền nợ phát sinh hàng tháng nhưng bà T không thực hiện. Vì vậy nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bà T thanh toán toàn bộ số tiền còn nợ. Tính đến ngày 14/7/2020 bà Nguyễn Thị Lệ T còn nợ số tiền cụ thể như sau:

Nợ gốc: 174.863.000 đồng, Lãi trong hạn: 28.397.000 đồng, Phạt trễ hạn: 3.466.255 đồng. Tổng cộng số tiền bà T phải trả là 206.726.255 đồng.

Nay nguyên đơn yêu cầu bà T thanh toán 01 lần toàn bộ số nợ trên ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật và kể từ ngày 15/7/2020 yêu cầu bà T tiếp tục trả lãi phát sinh theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng cho đến khi trả hết nợ.

Trường hợp bà T không thanh toán số nợ trên thì nguyên đơn được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại Số B, đường P, Phường C, quận G, Tp. Hồ Chí Minh thuộc quyền sở hữu của bà Nguyễn Thị Lệ T để thu hồi nợ.

Quỹ Tín dụng nhân dân ĐT thống nhất với kết quả xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 08/01/2020 của Tòa án là hiện trạng thực tế nhà và đất tại Số B, đường P, Phường C, quận G, Tp. Hồ Chí Minh thuộc quyền sở hữu của bà Nguyễn Thị Lệ T đúng theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH02236 do Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp cấp ngày 16/5/2012.

Về án phí và chi phí xem xét thẩm định tại chỗ nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị đơn - Bà Nguyễn Thị Lệ T trình bày: bà xác nhận ngày 07/8/2018 có ký hợp đồng với Quỹ Tín dụng nhân dân ĐT để vay số tiền là 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng). Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bà có thanh toán trễ hạn một số kỳ. Bà T xác nhận tính đến ngày 30/8/2019 còn nợ Quỹ tín dụng nhân dân Đồng Tiến số tiền là 180.299.941 đồng. Trong đó: Nợ gốc: 174.863.000 đồng, lãi trong hạn: 5.309.000 đồng, phạt trễ hạn: 127.941 đồng. Nay do điều kiện kinh tế khó khăn nên bà T đề nghị phía nguyên đơn tạo điều kiện cho bà thanh toán dần số nợ trên. Trường hợp không thanh toán hết số tiền còn nợ thì bà đồng ý để nguyên đơn phát mãi tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại Số B, đường P, Phường C, quận G, Tp. Hồ Chí Minh thuộc quyền sở hữu của bà Nguyễn Thị Lệ T để thu hồi nợ.

Sau khi Tòa án tiến mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ngày 30/8/2019 thì những lần sau đó mặc dù được Tòa án triệu tập nhưng bà T vắng mặt. Tòa án đã tổng đạt đầy đủ và hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà T. Bà T được Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 mà vẫn vắng mặt nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Minh Q, mặc dù được được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án để triệu tập ông đến Tòa để ghi nhận ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng ông Q không đến Tòa và không có ý kiến phản bác đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Như vậy, ông Q tự từ bỏ quyền được pháp luật bảo vệ. Ông Q được Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 mà vẫn vắng mặt nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa: nguyên đơn vẫn giữ yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và các đương sự:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về xác định thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định tư cách tố tụng, thu thập chứng cứ; thực hiện việc gửi các văn bản tố tụng, hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng quy định.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, các đương sự đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng

- Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Bà Nguyễn Thị Lệ T và Quỹ Tín dụng nhân dân ĐT có ký với nhau hợp đồng tín dụng. Bà T không thanh toán tiền đúng hạn nên Quỹ Tín dụng nhân dân ĐT khởi kiện. Đây là tranh chấp về hợp đồng tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn có nơi cư trú tại quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn Điều 26, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Về người tham gia tố tụng:

Trong quá trình chuẩn bị xét xử, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan. Tuy nhiên bị đơn - bà Nguyễn Thị Lệ T và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan - ông Nguyễn Minh Q vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2. Như vậy, việc bị đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được xem là từ bỏ quyền trình bày, đưa ra chứng cứ, chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Do đó, căn cứ quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bà T và ông Q.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

2.1. Về yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền còn nợ.

Căn cứ hợp đồng tín dụng số 1-0016792 ngày 07/8/2018 được ký giữa bà Nguyễn Thị Lệ T và Quỹ Tín dụng nhân dân ĐT; giấy nhận nợ ngày 18/8/2018 cho thấy việc giao kết hợp đồng tín dụng giữa các bên là có thật, nội dung mà

các bên thỏa thuận trong hợp đồng phù hợp với các quy định của pháp luật tại các điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bà T thanh toán được 8 kỳ cho nguyên đơn thì vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Nguyên đơn đã nhiều lần yêu cầu bà T thanh toán dứt điểm nợ phát sinh hàng tháng nhưng bà T không thực hiện. Như vậy, căn cứ Điều 8 tại Hợp đồng cho vay ngày 07/8/2018, do bà T vi phạm về thời hạn thanh toán theo hợp đồng nên nguyên đơn chấm dứt cho vay và thu hồi nợ trước hạn là có căn cứ. Nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải thanh toán số tiền còn nợ tính đến ngày xét xử sơ thẩm hôm nay là 206.726.255 đồng và yêu cầu bà T tiếp tục trả lãi phát sinh kể từ ngày 15/7/2020 cho đến khi thanh toán hết nợ theo lãi suất mà hai bên thỏa thuận tại hợp đồng.

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, trình bày của đương sự, xét thời điểm giao kết và thực hiện hợp đồng, Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 thì: *“Trường hợp có quy định khác nhau giữa luật này và các luật khác có liên quan về thành lập, tổ chức, hoạt động, kiểm soát đặc biệt, tổ chức lại, giải thể tổ chức tín dụng; việc thành lập, tổ chức, hoạt động của chi nhánh ngân hàng nước ngoài, văn phòng đại diện của tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng thì áp dụng theo quy định của Luật này”*, theo quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 thì: *“Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật”*. Do vậy, đối với hợp đồng vay mà một bên là tổ chức tín dụng thì lãi suất của hợp đồng vay được thực hiện theo thỏa thuận.

Hội đồng xét xử xét thấy, lãi suất và phí của hợp đồng vay ngày 07/8/2018 mà các bên ký kết là phù hợp với quy định của pháp luật. Do bà T vi phạm nghĩa vụ trả nợ quy định trong hợp đồng gây ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn nên nguyên đơn khởi kiện, yêu cầu thu hồi nợ là có cơ sở pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

2.2. Về yêu cầu xử lý tài sản thế chấp

Xét hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất ngày 07/8/2018 đã được công chứng tại Văn phòng công chứng Dương Thị Cẩm T, số công chứng 015784 ngày 15/8/2018. Đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng đăng ký Quyền sử dụng đất quận Gò Vấp ngày 15/8/2018.

Căn cứ theo Điều 7 tại hợp đồng thế chấp quy định: *“1- Bên B được toàn quyền (nhưng không phải nghĩa vụ) xử lý tài sản thế chấp mà không phụ thuộc vào ý chí của bên A theo một trong các trường hợp sau: a. Bên A không thực hiện hoặc thực hiện không đúng, không đầy đủ nghĩa vụ được quy định tại hợp*

đồng tín dụng, kể cả trường hợp bên A phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ trước hạn theo quy định của bên B hoặc theo quy định của pháp luật...”

Mặt khác, tại bản tự khai ngày 19/8/2019 bà T trình bày trong trường hợp bà T không trả được nợ cho nguyên đơn thì bà T đồng ý để nguyên đơn yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn trong việc xử lý tài sản thế chấp trong trường hợp khi đến hạn trả nợ, bà Nguyễn Thị Lệ T không thực hiện, thực hiện không đúng hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thì nguyên đơn có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là nhà và đất tại địa chỉ số 158/98 đường Phạm Văn Chiêu, Phường 9, quận Gò Vấp, Tp. HCM theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH02236 do Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp cấp ngày 16/5/2012 thuộc sở hữu của bà Nguyễn Thị Lệ T (cập nhật sang tên ngày 29/7/2017) đã được công chứng thế chấp tại Văn phòng công chứng Dương Thị Cẩm T, số công chứng 015784 ngày 15/8/2018. Đăng ký giao dịch bảo đảm tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 16/8/2018 để thu hồi nợ.

Căn cứ kết quả xác minh của Công an Phường 9, quận Gò Vấp, Tp. HCM thì hiện nay tại căn nhà số 158/98 đường Phạm Văn Chiêu, Phường 9, quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh có 02 người đang thực tế cư trú là bà Nguyễn Thị Lệ T và ông Nguyễn Minh Q. Trong trường hợp nguyên đơn có yêu cầu phát mãi tài sản bảo đảm thì những người đang cư trú trong nhà phải chuyển đi và bàn giao nhà khi Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền thi hành.

2.3. Về yêu cầu Tòa án giải quyết đối với chi phí xem xét thẩm định tại chỗ.

Căn cứ Điều 157 Bộ luật tố tụng dân sự thì *“...đương sự phải chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ nếu yêu cầu của họ không được Tòa án chấp nhận”*. Ngày 25/12/2019, Quỹ Tín dụng nhân dân ĐT đã nộp tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 2.000.000đ (hai triệu đồng). Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên Hội đồng xét xử buộc bà Nguyễn Thị Lệ T phải chịu phí xem xét thẩm định tại chỗ.

Hội đồng xét xử thống nhất với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nguyên đơn không phải chịu án phí và được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp; bị đơn phải chịu án phí là 10.336.312 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 92, Điều 147, Điều 157, Điều 158, Điều 227, Điều 228, Điều 266 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 357, Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Quỹ Tín dụng nhân dân ĐT

Buộc bà Nguyễn Thị Lệ T phải thanh toán cho Quỹ Tín dụng nhân dân ĐT số tiền nợ gốc 174.863.000 đồng, lãi trong hạn: 28.397.000 đồng, phạt trễ hạn: 3.466.255 đồng. Tổng cộng số tiền bà T phải trả là 206.726.255đ (hai trăm lẻ sáu triệu bảy trăm hai mươi sáu nghìn hai trăm năm mươi lăm đồng).

Trả một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật

Kể từ ngày xét xử sơ thẩm bà T vẫn phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng cho đến khi trả hết nợ.

Đến hạn thanh toán, nếu bà Nguyễn Thị Lệ T thanh toán hết các khoản nợ cho Quỹ Tín dụng nhân dân ĐT thì Quỹ Tín dụng nhân dân ĐT có nghĩa vụ hoàn trả bản chính các giấy tờ chứng minh quyền sở hữu tài sản đảm bảo cho bên thế chấp là bà Nguyễn Thị Lệ T.

Trong trường hợp đến hạn thanh toán, nếu bà Nguyễn Thị Lệ T không thực hiện, thực hiện không đúng hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thì nguyên đơn được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là toàn bộ nhà và đất tại địa chỉ số 158/98 đường Phạm Văn Chiêu, Phường 9, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH02236 do Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp cấp ngày 16/5/2012 thuộc sở hữu của bà Nguyễn Thị Lệ T (cập nhật sang tên ngày 29/7/2017) đã được công chứng thế chấp tại Văn phòng công chứng Dương Thị Cẩm T, số công chứng 015784 ngày 15/8/2018. Đăng ký giao dịch bảo đảm tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 16/8/2018 để thu hồi nợ. Đồng thời buộc bà Nguyễn Thị Lệ T, ông Nguyễn Minh Q và những người đang cư trú

khác (nếu có) trong nhà phải chuyển đi và bàn giao nhà cho cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền thi hành.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm và chi phí tố tụng:

Bà Nguyễn Thị Lệ T phải chịu số tiền án phí là 10.336.312đ (mười triệu ba trăm ba mươi sáu nghìn ba trăm mười hai đồng) và hoàn trả cho Quỹ Tín dụng nhân dân ĐT chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 2.000.000đ (hai triệu đồng).

Hoàn lại cho Quỹ Tín dụng nhân dân ĐT số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.625.532đ (bốn triệu sáu trăm hai mươi lăm nghìn năm trăm ba mươi hai đồng)

3. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Quỹ Tín dụng nhân dân ĐT có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bà Nguyễn Thị Lệ T và ông Nguyễn Minh Q có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Q. Gò Vấp;
- Chi cục THADS Q. Gò Vấp;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Kiều Oanh